TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 252/2026/QĐST- HNGĐ	*Quảng Trị, ngày 22 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 424/2026/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2026 về việc *"Ly hôn"*, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh ngày 10/02/1997; Số CCCD: 044197000040, cấp ngày 09/4/2024; nơi cấp: Cục C về TTXH – Bộ C1; Thường trú: Thôn T, xã S, tỉnh Quảng Trị; Nơi tạm trú và địa chỉ cần báo: Tổ dân phố Đ, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: Anh Trần Đình T, sinh ngày 21/10/1989; Số CCCD: 044089003624, cấp ngày 07/11/2021; Nơi cấp: Cục C về TTXH – Bộ C1; Thường trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Trị; Nơi tạm trú và địa chỉ cần báo: Tổ dân phố Đ, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54 và 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 14 tháng 9 năm 2026, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 14 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị V và anh Trần Đình T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung*:* Chị Nguyễn Thị V và anh Trần Đình T thống nhất thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Trần Đình T đều thống nhất trình bày vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V và anh Trần Đình T thỏa thuận chị V nộp toàn bộ án phí là 150.000đồng. Được trừ vào số tiền chị Nguyễn Thị V đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000526 ngày 25/8/2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị Nguyễn Thị V được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1, tỉnh Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Đồng Lê, tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự (……..);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng